

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 23/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ – Giáo viên.

Ông Nguyễn Bá Tuyên - Hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhân – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:**
Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Đồng Thời Q**, sinh ngày 26/12/2007; nơi sinh: tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Đ, sinh năm 1983 và con bà Lê Thị Hà N, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 19/4/2024 được thay đổi biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. **Hoàng Văn A**, sinh ngày 22/11/2006; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1982 và bà Thị N1, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. **Trần Hoàng L**, sinh ngày 07/10/2007; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc G, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 01/3/2024 được thay đổi biện pháp bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

4. Trịnh Anh K, sinh ngày 10/02/2007; nơi sinh: tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1985 và bà Mã Thị P, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 19/4/2024 được thay đổi biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

5. Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/9/2007; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị A1, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

6. Nguyễn Điều T1, sinh ngày 23/02/2007; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988 và bà Thị T3, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 01/3/2024 được thay đổi biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Kim L1, địa chỉ: Tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của:* + *Bị cáo* Trần Hoàng L: Ông Trần Khắc G và bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

+ *Bị cáo* Đồng Thời Q: Ông Đồng Văn Đ và bà Lê Thị Hà N, địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

+ *Bị cáo* Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Phạm Thị A1, địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị hại trong vụ Cố ý làm hư hỏng tài sản:* Anh Lê Tuấn P1, sinh ngày 23/12/2003; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K1 có mâu thuẫn với Huỳnh Ngọc K2 (sinh ngày 20/4/2008, trú tại thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) nên cả hai hẹn gặp nhau tại quán cà phê “Ngọc” thuộc thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giải quyết. Khoảng 20 giờ ngày 24/01/2024, Nguyễn Văn K1 rủ thêm Trần Hoàng L, Nguyễn Văn T, Đồng Thời Q, Trịnh Anh K, Trần Trung K3 cùng đi đến quán cà phê “N4”, khi cách quán cà phê khoảng 10m gặp K2 đang đi bộ thì nhóm của Nguyễn Văn K1 chặn đánh K2 nhưng K2 bỏ chạy. Sau đó, nhóm của Nguyễn Văn K1 đi về nhà của Q tại bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đối với Huỳnh Ngọc K2 sau khi

bỏ chạy về thì gọi điện cho Lý Gia B, lúc này B đang đi cùng Nguyễn Ngọc H2, Đoàn Châu T4 thì B, H2, T4 đi đến gặp K2 tại Trường THCS N5 thuộc thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, T4 gọi thêm Huỳnh Thiện T5, Lê Tuấn P1, Lâm Lâm V, Nguyễn Quốc S, Huỳnh Công N2, V gọi rủ Lê Tuấn Đ2 để đi đánh nhau thì tất cả đồng ý và đi đến điểm hẹn. Nhóm của K2 chuẩn bị 03 dao rựa, tuýp sắt, dao tự chế, Đoàn Châu T4 gọi điện hẹn nhóm Nguyễn Văn K1 ở nhà thờ N6 thuộc xã N, huyện Đ để đánh nhau nhưng nhóm của Nguyễn Văn K1 không đồng ý, nên P1, N2 đi qua nhà Q để gặp Nguyễn Văn K1, khi đang nói chuyện với Nguyễn Văn K1 thì Trần Khắc H3 từ trong nhà Q chạy ra dùng tay tát vào mặt của P1 thì Nguyễn Văn K1 can ngăn nên P1 và N2 bỏ đi về nhà thờ N6. Khi về đến nhà thờ N6, P1 và N2 nói cho cả nhóm biết vừa bị nhóm của Nguyễn Văn K1 đánh nên tất cả cầm hung khí đã chuẩn bị đi đến nhà của Q để tìm Nguyễn Văn K1 đánh nhau. Tại đây, nhóm của K2 cầm hung khí, đá ném vào cửa cổng sắt nhà Q thì Trần Hoàng L cầm 01 tuýp sắt, Nguyễn Văn K1 cầm 01 tuýp sắt, Q 01 khẩu súng hơi PCP, H3 cầm 01 tuýp sắt còn T và K không cầm hung khí lao ra để đánh nhau với nhóm của K2. Hai nhóm đánh nhau khoảng 05 phút thì nhóm của Huỳnh Ngọc K2 rút lui do thấy Trần Khắc H3 cầm súng đe dọa. Sau khi chạy về ngã ba Đ thuộc thôn A, xã N, huyện Đ thì Đoàn Châu T4 nhắn tin cho Nguyễn Văn K1 để hẹn nhóm của K1 đến ngã ba Đ đánh nhau thì K1 đồng ý.

Lúc này, nhóm của Huỳnh Ngọc K2 tập hợp người và hung khí tại ngã ba Đ thuộc thôn A, xã N, Nguyễn Ngọc H2 gọi điện thoại cho Trương Thanh H4 nhờ tìm hung khí thì H4 cầm mang 02 thanh sắt lên đưa cho H2; Lâm Lâm V gọi điện rủ thêm Nguyễn Đình N3; Lý Gia B, Huỳnh Thiện T5, Đoàn Châu T4 cùng nhau đi về nhà cậu của B là Đỗ Phúc V1 lấy 01 khẩu súng hơi PCP bắn đạn chì cùng khoảng 40 viên đạn. Sau đó, Huỳnh Ngọc K2, Lý Gia B, Đoàn Châu T4, Huỳnh Thiện T5, Lê Tuấn P1, Nguyễn Ngọc H2, Huỳnh Công N2, Lê Tuấn Đ2, Lâm Lâm V, Nguyễn Đình N3, Nguyễn Quốc S thống nhất cùng nhau trốn vào bên lề đường, khi nào thấy nhóm của Nguyễn Văn K1 đi qua thì cùng nhau xông ra đánh.

Cùng lúc này, Nguyễn Văn K1 rủ thêm Vũ Văn N4; Trần Khắc H3 và Đồng Thời Q gọi điện rủ thêm Hoàng Văn A, Điều T6, Điều Đ3, Điều D, Trần Đức T7, Nguyễn Trọng C1 rồi cùng nhau di chuyển về nhà của Q. Đào Văn C2 và Nguyễn Điều T1 đang đi về ngang qua nhà Q thấy đông người thì Nguyễn Văn K1 gọi T1 vào cùng tham gia, H3 nói T1 đi trước xem nhóm của K2 ở đâu thì T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 48F1-247.16 chở theo C2, N4 không mang theo hung khí gì cùng đi qua cây xăng S1 đứng chờ. Tại nhà của Q, T7 cùng K, Trung K3 tìm kiếm được thanh sắt tròn màu trắng bạc đưa cho T7 sử dụng máy cắt sắt cắt thành nhiều thanh sắt ngắn để phát cho tất cả mọi người, K lấy 01 khẩu súng hơi PCP đưa cho H3, Q mang ra khoảng 4 đến 5 viên đạn chì đưa cho H3. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, H3 để súng sau lưng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario không có biển kiểm soát chở C1 (không cầm hung khí), T (cầm 02 tuýp sắt tròn); Trung K3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius 48AF-004.13 chở Q (cầm 02 tuýp sắt), L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F9-7791 điều khiển chở K (cầm 01 tuýp sắt), T6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu World biển kiểm soát 17F7-8942 chở Văn A (cầm 01 dao tự chế mũi nhọn),

Văn K1 (cầm 01 cây tuýp sắt), D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 48F1- 228.68 điều khiển chở Điều Đ3 (cầm 01 dao rựa gắn sắt ống tròn), tất cả đều di chuyển qua ngã ba Đ.

Khi thấy nhóm của Nguyễn Văn K1 cùng 05 xe mô tô đi đến thì T1 điều khiển xe mô tô chở theo C2 và N4 cùng nhập vào nhóm của Nguyễn Văn K1 đi về ngã ba Đ được khoảng 50m thì bị nhóm của Huỳnh Ngọc K2 gồm 11 người (Huỳnh Ngọc K2, Lý Gia B, Đoàn Châu T4, Huỳnh Thiện T5 *không cầm hung khí*, Lê Tuấn P1, Nguyễn Ngọc H2, Huỳnh Công N2, Lê Tuấn Đ2, Lâm Lâm V, Nguyễn Đình N3, Nguyễn Quốc S) cầm hung khí đứng chặn trên đường và tấn công, T4 cầm súng hơi PCP bắn về nhóm Nguyễn Văn K1. Do bị tấn công nên nhóm K1 để lại trên đường xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius 48AF-004.13, xe mô tô nhãn hiệu Vario không biển kiểm soát, xe mô tô biển kiểm soát 48F9-7791, bỏ chạy về hướng cây xăng S1 thì bắt đầu kêu gọi, hô hoán nhau quay lại cùng tấn công lại nhóm K2 (*riêng* Trần Trung K3 *chạy về hướng chợ mới Năm N'Jang ẩn nấp* và Đào Văn C2 *điều khiển xe máy bỏ chạy trốn không tham gia đuổi đánh nhau*). Lúc này, hai nhóm đứng cách nhau khoảng 15- 30m cầm gạch, đá, tuýp sắt ném về phía nhau, Đoàn Châu T4 cầm súng hơi bắn nhiều phát về nhóm của K3, còn Trần Khắc H3 cầm súng hơi của C1 đưa bắn nhiều phát về hướng nhóm K2 trúng một phát đạn vào gót chân phải của Nguyễn Ngọc H2. Sau đó, nhóm K3 rút về đường liên thôn Đ - Đ 5 ẩn nấp. Cùng lúc này, N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 48F1- 253.28 chở P1, Nam lên ngã ba Đ để thăm dò thì bị Trần Khắc H3 dùng súng hơi bắn trúng một phát vào chân của N2 gây thương tích, đồng thời nhóm K3 xông lên tấn công nên N2, P1, N3 để lại xe bỏ chạy. Sau đó, nhóm của K2 xông lên hỗ trợ N2, P1, N3. Hai nhóm đứng ở ngã ba Đ cách nhau 15- 20m tiếp tục bắn súng, ném gạch, đá, thách thức, hò hét, chửi bới nhau. Các đối tượng N4, T6, C1, Điều D nhặt gạch, đá trên đường và T1 (không có hung khí) cùng với nhóm của K3 cầm hung khí trên tay xông lên rượt đuổi la hét tấn công ném đá, gạch, hung khí về phía nhóm của K2 nên nhóm K2 rút bỏ chạy xuống dưới chân dốc ngã ba Đ để trốn thì nhóm của K3 (*gồm* Điều Đ3, Trần Đức T7, Đồng Thời Q, Hoàng Văn A, Trần Hoàng L, *sử dụng dao rựa, cây tuýp sắt*) đập phá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excier biển kiểm soát 48F1- 253.28 do P1 để lại. Sau đó, Đoàn Châu T4 sử dụng súng hơi PCP bắn vào nhóm của K3 thì trúng vào cổ vai của Điều Đ3 gây thương tích, những người còn lại trong nhóm của K3 vẫn tiếp tục hò hét thách thức nhóm của K2 ở phía dưới dốc ngã ba Đ. Khi thấy nhóm của K3 đang đập phá chiếc xe mô tô của P1 thì nhóm của K2 (*gồm* Lý Gia B, Lâm Lâm V, Nguyễn Đình N3, Lê Tuấn Đ2, Huỳnh Ngọc K2, Lê Tuấn P1 *cầm dao, tuýp sắt*) đập nhiều phát vào phần thân vỏ của xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius 48AF-004.13, xe mô tô nhãn hiệu Vario không biển kiểm soát, xe mô tô biển kiểm soát 48F9-7791. Sau đó, nghe tin có lực lượng Công an đến nên hai nhóm không đuổi đánh nhau nữa, nhóm K2 chạy về hướng thôn A ngã ba B để giấu vút hung khí vào bụi, còn nhóm K3 chạy về nhà của Q ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 25/01/2024, Ủy ban nhân dân xã N, Công an xã N và người dân xung quanh khu vực xảy ra vụ việc đã có đơn kiến nghị phản ánh đến Công an huyện

Đ về nội dung vụ việc trên đã làm náo loạn khu dân cư, mất an ninh trật tự và làm quần chúng Nhân dân trong khu vực hoang mang lo sợ.

Ngày 25/01/2024, Ủy ban nhân dân xã N, Công an xã N và người dân xung quanh khu vực xảy ra vụ việc đã có đơn kiến nghị phản ánh đến Công an huyện Đ về nội dung vụ việc trên đã làm náo loạn khu dân cư, mất an ninh trật tự và làm quần chúng Nhân dân trong khu vực hoang mang lo sợ.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 86 ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, kết luận: (*Bút lục số 161, 162*)

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Điều Duy tại thời điểm giám định là 03%.

- Kết luận khác: Tổn thương vùng cổ, vai trái của Điều Đ3 do bị vật tày có kích thước nhỏ dạng hình tròn hoặc hình bầu dục gây nên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 87 ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc H2 tại thời điểm giám định là 02%.

- Kết luận khác: Tổn thương vùng gót chân phải của Nguyễn Ngọc H2 do bị vật tày có kích thước nhỏ dạng hình tròn hoặc hình bầu dục gây nên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 93 ngày 03/3/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Công N2 tại thời điểm giám định là 01%.

- Kết luận khác: Tổn thương tại đốt 2 ngón I bàn chân trái của Huỳnh Công Nguyên D1 bị vật tày dạng hình tròn hoặc hình bầu dục gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Súng

- Hai khẩu súng gửi đến giám định (*mẫu số 1, 2*) là loại súng hơi PCP thuộc súng săn, sử dụng loại đạn kim loại chì cỡ 5,5mm.

- Hiện tại cả hai khẩu súng này còn sử dụng để bắn được và khi sử dụng hai khẩu súng này bắn vào cơ thể người có thể gây sát thương.

2. Đạn

- Mẫu kim loại thu giữ trong cơ thể bệnh nhân Điều Đ3 (mẫu số 3) là đạn kim loại chì cỡ 5,5mm, màu xám, hình nấm. Đạn này có thể dùng bắn được cho hai khẩu súng (mẫu số 1, 2) gửi đến giám định và các súng hơi có cỡ nòng 5,5mm.

- Mẫu kim loại thu giữ trong cơ thể bệnh nhân Nguyễn Ngọc H2 (mẫu số 4) là đạn kim loại chì cỡ 5,5mm, màu xám, hình nấm. Đạn này có thể dùng bắn được cho hai khẩu súng (mẫu số 1, 2) gửi đến giám định và các súng hơi có cỡ nòng 5,5mm.

- 40 (bốn mươi) mẫu kim loại màu xám, hình nấm (mẫu số 5) gửi giám định là đạn kim loại chì cỡ 5,5mm. Đạn này có thể dùng bắn được cho hai khẩu súng (mẫu số 1, 2) gửi đến giám định và các súng hơi có cỡ nòng 5,5mm.

Tại Bản kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh Đ, kết luận:

Khi sử dụng hai khẩu súng hơi PCP gửi giám định bắn loại đạn chì, hình nấm, cỡ 5,5mm vào cơ thể người ở khoảng cách từ 26m đến 30m thì có thể gây chết người hoặc thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

Giá trị thiệt hại tính thành tiền đối với 04 xe mô tô bị hư hỏng là chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hư hỏng, cụ thể:

1. Giá trị thiệt hại tính thành tiền xe mô tô nhãn hiệu Exciter RC 150, BKS: 48F1- 253.28, số máy: G3D4E1145834, số khung: RLCUG1010NI374794 là: 3.975.000 đồng. Trong đó: chi phí nhân công là: 500.000đ; chi phí thay dàn áo là: 2.200.000đ, đồng hồ: 950.000đ, bọc yên: 100.000đ; khung biển số xe: 50.000đ; tay cầm: 25.000đ; công tác: 150.000đ.

2. Giá trị thiệt hại tính thành tiền xe mô tô nhãn hiệu Vario, không có BKS, số khung: MH1JM5115LK713461, số máy: JM51E1713192 là: 10.000.000 đồng. Trong đó: chi phí nhân công là: 500.000đ; chi phí thay dàn áo là: 5.500.000đ, đèn xe: 2.800.000đ, yên xe: 500.000đ; quai yên xe: 350.000đ, ống bô: 200.000đ, niềng: 150.000đ.

3. Giá trị thiệt hại tính thành tiền xe gắn máy nhãn hiệu Sirius, BKS: 48AF-004.13, số khung: RL8DCB6UME1008189, số máy: RL8139FMBL1SE008189 là: 2.180.000 đồng. Trong đó: chi phí nhân công: 500.000đ, chi phí thay dàn áo là: 1.200.000đ, đồng hồ: 250.000đ, tay thắng: 50.000đ, khung biển số xe: 50.000đ, ổ khóa: 130.000đ.

4. Giá trị thiệt hại tính thành tiền xe mô tô BKS: 48F9- 7791, số khung: RRRWCHOUM8XE23583, số máy: VTT01JL1P52FMH023583 là: 400.000 đồng. Trong đó: chi phí nhân công là: 100.000đ, chi phí chân đạp thắng là: 100.000đ, yên xe: 150.000đ, dây ga: 50.000đ.

Tổng giá trị thiệt hại tính thành tiền của các tài sản trên tại thời điểm ngày 24/01/2024 là: 16.555.000 đồng.

Cáo trạng số: 67/CTr-VKS ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K1, Đồng Thời Q, Trần Hoàng

L, Trần Khắc H3, Trịnh Anh K, Hoàng Văn A, Điều T6, Điều D, Điều Đ3, Trần Đức T7, Vũ Văn N4, Nguyễn Văn T, Lý Gia B, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Quốc S, Lâm Lâm V, Lê Tuấn P1, Đoàn Châu T4, Nguyễn Đình N3, Lê Tuấn Đ2, Huỳnh Công N2, Nguyễn Trọng C1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

- Các bị cáo Huỳnh Thiện T5, Nguyễn Điều T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

- Các bị cáo Đồng Thời Q, Trần Đức T7, Đ, Lý Gia B, Nguyễn Đình N3, Lê Tuấn P1, Lâm Lâm V, Trần Hoàng L, Lê Tuấn Đ2, Hoàng Văn A, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 25/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Đắc Song đã xét xử đối với các bị cáo trên. Tại Bản án Hình sự số 23/2025/HSPT ngày 21/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử phúc thẩm đã hủy một phần bản án sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 25-11-2024 của Toà án nhân dân huyện Đắc Song đối với các bị cáo Trần Hoàng L, Hoàng Văn A, Đồng Thời Q, Nguyễn Điều T1, Trịnh Anh K, Nguyễn Văn T để xét xử lại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng L, Hoàng Văn A, Đồng Thời Q, Trịnh Anh K, Nguyễn Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Điều T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trần Hoàng L, Đồng Thời Q, Hoàng Văn A, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với T: Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Anh K, Nguyễn Văn T, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Điều T1 từ 06 đến 09 tháng tù.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt các bị cáo Hoàng Văn A, Đồng Thời Q, Trần Hoàng L từ 21 tháng đến 23 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; từ 04 đến 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 25 đến 30 tháng.

Các biện pháp tư pháp; phần trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại tại Bản án Hình sự số 76/2024/HSST ngày 25/11/2024 của Toà án nhân dân

huyện Đắc Song và quá trình giải quyết lại vụ án, bị hại Lê Tuấn P1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết trong vụ án này.

Người bào chữa cho các bị cáo: Trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về quyết định truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về mức hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Điều T1 được hưởng án treo vì bị cáo T1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo còn lại vì thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, một số bị cáo còn đang theo học. Mặt khác, hiện nay Luật tư pháp người chưa thành niên chuẩn bị có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về nội dung vi phạm được nêu trong bản án Hình sự số 23/2025/HSPT ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông đối với vi phạm trong quá trình bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ nhưng Cơ quan điều tra không thông báo bằng văn bản cho gia đình của người dưới 18 tuổi. HĐXX xét thấy vi phạm này sau khi xét xử lại thì thấy không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì thực tế không thể khắc phục được. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, những người đại diện hợp pháp cũng như người bào chữa của những người bị bắt là các bị cáo đã có mặt để tham gia tố tụng trong quá trình điều tra cũng như xét xử. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cũng không có ý kiến gì về thiếu sót này. Do vậy, xét thấy vi phạm này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cần nêu ra để Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ) rút kinh nghiệm.

[1 2]. Về sự vắng mặt của người bị hại Lê Tuấn P1 và một số người đại diện hợp pháp của bị cáo: Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì tại thời điểm xét xử, các bị cáo Hoàng Văn A, Nguyễn Điều T1, Trịnh Anh K đã đủ 18 tuổi. Việc giải quyết về phần dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này. Hơn nữa, lời trình bày của họ đã có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị

cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 24/01/2024, do mâu thuẫn với Huỳnh Ngọc K2 nên Nguyễn Văn K1 đã rủ **Đồng Thời Q**, Trịnh Anh K, Điều T6, Trần Khắc H3, Trần Hoàng L, Trần Đức T7, Nguyễn Văn T, Nguyễn Điều T1, Vũ Văn N4, Hoàng Văn A, Điều D, Điều Đ3, Nguyễn Trọng C1 chuẩn bị hung khí để tìm nhóm K2 đánh nhau.

Tại đây, nhóm Huỳnh Ngọc K2 gồm: Huỳnh Thiện T5, Lý Gia B, Nguyễn Quốc S, Lâm Lâm V, Lê Tuấn P1, Đoàn Châu T4, Nguyễn Đình N3, Lê Tuấn Đ2, Huỳnh Công N2, Nguyễn Ngọc H2 đã chuẩn bị hung khí lao ra đánh nhóm của K1, cả hai nhóm đuổi nhau, bắn, chém, la hét, đập phá tài sản làm náo loạn khu dân cư, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng Nhân dân trong khu vực.

Trong lúc đánh nhau, **Đồng Thời Q**, Hoàng Văn A, Trần Hoàng L và một số đối tượng đã sử dụng dao, tuýp sắt đập phá làm hư hỏng các xe mô tô của Lê Tuấn P1 gây thiệt hại là 3.975.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo **Đồng Thời Q**, Trần Hoàng L, Trịnh Anh K, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Điều T1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo **Đồng Thời Q**, Trần Hoàng L, Hoàng Văn A, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã có hành vi sử dụng các loại vũ khí, hung khí gồm dao, gậy, tuýp sắt, gạch, đá, súng để rượt đuổi, đánh, bắn, tấn công nhau, la hét ở nơi công cộng là đường tỉnh lộ 686 và đường liên thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là khu vực đông dân cư sinh sống xung quanh, tập trung nhiều phương tiện, con người đi lại và diễn ra vào ban đêm đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, gây hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống gây dư luận xấu. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Điều T1 đã có hành vi cùng các bị cáo khác tham gia đuổi, đánh, tấn công nhau ở nơi công cộng nhưng không sử dụng vũ khí, hung khí nên bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Các bị cáo **Đồng Thời Q**, Hoàng Văn A, Trần Hoàng L có hành vi đập phá làm hư hỏng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 48F1- 253.28 trị giá 3.975.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên vai trò của các bị cáo là không thể thiếu, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, nhưng vai trò, hung khí sử dụng để gây ra là khác nhau và mức nguy hiểm đối với hành vi của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hoá cụ thể để xác định mức hình phạt tương xứng cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này, có các bị cáo là người chưa thành

niên, tâm sinh lý của các bị cáo đang tuổi “nổi loạn”, còn đang tuổi ăn học, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm lý, nhận thức pháp luật còn yếu kém, chỉ vì thích thể hiện mà đã có những hành vi sai lầm, vi phạm pháp luật nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cụ thể:

+ Bị cáo Đồng Thời Q, Trần Hoàng L, Trịnh Anh K, Nguyễn Văn T được K1 gọi điện rủ rê. Trong đó Q là người tham gia tích cực hơn các bị cáo khác và là người trực tiếp liên hệ với Hoàng Văn A và một số đối tượng khác (T6, Đ3, D, T5, C1) cùng tham gia, nên cần áp dụng hình phạt đối với Q là cao hơn đối với các bị cáo khác.

+ Các bị cáo T, Q, L, K và A sử dụng tuýp sắt và dao. Trong đó K lấy thêm một khẩu súng hơi PCP đưa cho H3 còn Q đưa cho H3 khoảng 4 đến 5 viên đạn chì; bị cáo Nguyễn Điều T1 đi cùng Vũ Văn N4 thấy đông người, được K1 rủ đi cùng nên cũng điều khiển xe máy tham gia theo, có tham gia đánh đuổi, la hét không cầm hung khí. Do đó, hành vi của các bị cáo Q, L, K, A, T bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng hình phạt cao hơn so với T1 vì hành vi của T1 phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Q, L, Anh trong quá trình đánh nhau đã có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác. Do vậy thuộc trường hợp phạm 02 tội nên cũng cần xem xét mức hình phạt của bị cáo là khác so với các bị cáo còn lại.

[3.2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo:

[3.2.1]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: + Quá trình điều tra, truy tố, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Trong giai đoạn xét xử lại vụ án, bị cáo Đồng Thời Q cung cấp thêm tình tiết là bị cáo có ông nội là người được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, có bố là người có công với cách mạng và được tặng kỷ niệm chương vì có thành tích tham gia chiến đấu tại mặt trận Đường I - B - Quảng Trị; Bị cáo Nguyễn Văn T có ông nội được Ủy ban nhân dân tỉnh N tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Trần Hoàng L có ông nội được Ủy ban nhân dân tỉnh N tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Do vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Q, T và L là phù hợp.

Đối với tình tiết bồi thường thiệt hại mà bị cáo T cung cấp (bị cáo bồi thường cho K1 do K1 bị hư hỏng chiếc xe) không phải là căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” nên HĐXX không áp dụng trong trường hợp này.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Điều T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Quá trình giải quyết vụ án, bị hại Lê Tuấn P1 xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Đồng Thời Q, Trần Hoàng L, Hoàng Văn A bị xử lý về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Do vậy, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, các bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho Lê Tuấn P1 nên HĐXX xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” đối với các bị cáo là phù hợp.

- Tất cả các bị cáo tại thời điểm phạm tội đều thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng quy định xử lý người chưa thành niên quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[3.3]. Về hình phạt: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù khi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi nhưng các bị cáo tham gia với vai trò tích cực, bị cáo Q, L, K, A và T đều có sử dụng hung khí. Bị cáo T1 mặc dù không cầm hung khí nhưng vai trò của bị cáo khi tham gia gây rối trật tự công cộng cùng các bị cáo khác là không thể thiếu. Trong đó Q, L, Anh phạm hai tội nên cần thiết phải cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. *Nội dung khác như:* Đối với hành vi phạm tội của các đối tượng khác, biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự... đã được giải quyết tại Bản án số 23/2025/HSPT ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

1.1 Các bị cáo Đồng Thời Q, Trần Hoàng L, Trịnh Anh K, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

1.2 Bị cáo Nguyễn Điều T1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

1.3 Các bị cáo Đồng Thời Q, Trần Hoàng L, Hoàng Văn A, phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo **Đồng Thời Q**, 01 (Một) năm 10 (M) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 (năm) năm 02 (hai) tháng tù. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 19/4/2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn A 01 (một) năm 10 (mười) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng** tù. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 02/02/2024;

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt Trần Hoàng L 01 (một) năm 09 (chín) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **02 (Hai) năm 01 (Một) tháng** tù. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 01/3/2024, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt: Trịnh Anh K **02 (hai) năm 02 (Hai) tháng** tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 19/4/2024, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt: Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 02/02/2024, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Điều T1 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 01/3/2024 thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hai vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Phân trại tạm giam KV Đắk Song;
- CCTHADS huyện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Minh Quốc